

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Minh Tâm, bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/3/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 03/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST- HS ngày 01/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/HSST-QĐ ngày 13/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành Đ** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 19/11/1996 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Đ và bà Nguyễn Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 06/9/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Châu Thị S, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Bùi Nhật L, Nguyễn Văn B, Diêm Công H và người đại diện hợp pháp của H, bà Đỗ Thanh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành Đ và Bùi Nhật L (sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã Q, huyện V) là bạn bè xã hội. Ngày 25/7/2023, Bùi Nhật L gọi điện rủ

Nguyễn Thành Đ góp tiền mua ma túy cần sa thì Đ đồng ý góp 600.000 đồng. Sau đó Đ chuyển cho L 600.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Techcombank số 1903161433999 của Đ vào tài khoản Ngân hàng MB Bank số 0336515101 của L. Sau khi nhận tiền, L hỏi mua 800.000 đồng ma túy cần sa của một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch trên mạng xã hội Telegram thì đối tượng này đồng ý và thoả thuận sẽ gửi cần sa qua dịch vụ chuyển phát nhanh cho L và L sẽ trả tiền mặt qua dịch vụ thu hộ tiền cho người chuyển phát nhanh. Ngày 30/7/2023, L nhận ma túy cần sa trong hộp giấy có ghi chữ “thức ăn cho chim”, L mở hộp giấy ra thì thấy ma túy cần sa được đựng trong một túi nilon. L lấy túi nilon chứa cần sa cất giấu trên người và vứt hộp giấy đi (L không nhớ thông tin người gửi trên hộp giấy). Sau khi lấy ma túy, L gọi điện thoại cho Đ đến để lấy phần ma túy của Đ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đi đến nhà L nhận phần ma túy của Đ mang về nhà. Trên đường về nhà, Đ gặp B (sinh năm 2002, trú tại xóm C, thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định) là bạn bè quen biết với Đ, Đ rủ B đi uống nước tại quán nước Đồi Vô Cực (thuộc thôn T, xã Q, huyện V) thì B đồng ý. Sau đó Đ về nhà xay nhỏ cần sa bằng cối xay kim loại hình trụ tròn và cho cần sa vào túi nilon, còn một phần vẫn để trong cối xay. Sau khi xay ma túy xong, Đ gọi điện qua ứng dụng Messenger rủ Diêm Công H (sinh ngày 02/10/2008, trú tại thôn Đ, xã Q, huyện V) là bạn bè xã hội với Đ đi uống nước tại quán Đồi Vô Cực. Lúc này, B cũng đang ở gần nhà H nên chờ Đ đến để cùng đi đến quán. Sau đó, Đ cất giấu túi nilon chứa cần sa và cối xay vào người rồi đi xe máy đến nhà H gặp H và B, cả 3 cùng đi lên khu vực Đồi Vô Cực. Trên đường đi, Đ nói vừa mua được ma túy cần sa và nói H quay về nhà lấy điều tự chế của H (01 chai nhựa gắn nõ kim loại màu trắng, bề mặt nõ kim loại) mang lên quán nước Đồi Vô Cực để sử dụng Cần sa thì H và B đồng ý. Sau đó, Đ chở H, B đi xe máy một mình cùng về nhà H, H vào nhà lấy điều tự chế còn Đ và B đứng chờ ở bên ngoài. Sau khi H lấy được điều tự chế, Đ, H và B đi lên quán nước Đồi Vô Cực. Tại quán nước Đồi Vô Cực, Đ bỏ bật lửa, túi nilon chứa ma túy cần sa và cối xay ma túy cần sa mà Đ mang theo để xuống bàn cho H và B sử dụng. H lấy cần sa trong cối xay rồi dùng điều tự chế mà H mang đến để sử dụng, H hút ma túy cần sa xong thì một người khách trong quán (không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhắc nhở nên H đã ném điều và cối xay đi, còn Đ cất giấu ma túy vào túi quần của Đ.

Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Công an xã Q, huyện V kiểm tra hành chính quán nước tại Đồi Vô Cực phát hiện Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Văn B, Diêm Công H có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon trong suốt, kích thước 09x06cm chứa ma túy cần sa; 01 chai nhựa gắn nõ kim loại màu trắng, bề mặt nõ kim loại bám dính ma túy cần sa; 01 bật lửa màu nâu; 01 điện thoại Iphone của Nguyễn Thành Đ; 01 điện thoại Iphone của Diêm Công H; 01 điện thoại Oppo của Nguyễn Văn B.

Ngày 31/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V tiến hành xác định hiện trường vụ việc, quá trình làm việc phát hiện và thu giữ: 01 nắp hình trụ tròn

bằng kim loại, màu xanh dương có đường kính 4cm, cao 1,7cm bám dính các mẫu ma túy cần sa; 01 lọ hình trụ tròn bằng kim loại, màu xanh dương có đường kính 4cm, cao 2,1cm bám dính các mẫu ma túy cần sa màu nâu.

Kết luận giám định số 5791/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các hoạt chất chính của cần sa (Delta-9-tetrahydrocannabinol, Cannabidiol, Cannabinol) trong mẫu chất màu đen bám dính ở nõ kim loại gắn tại chai nhựa, không xác định được khối lượng; tìm thấy các hoạt chất chính của cần sa trong mẫu thực vật cắt nhỏ, màu nâu, khối lượng là 3,040 gam; tìm thấy các hoạt chất chính của cần sa trong vụn thực vật bám dính ở 02 dụng cụ, không xác định được khối lượng; tìm thấy chất chuyển hóa của cần sa trong mẫu nước tiểu thu giữ của Diêm Công H, Nguyễn Thành Đ, Bùi Nhật L; không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của các chất ma túy trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn B.

Quá trình điều tra Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Đ còn khai ngày 28/7/2023, cũng tại quán nước Đồi Vô Cực, Đ có hành vi tổ chức cho B và H sử dụng trái phép chất ma túy cần sa. Số ma túy này, Đ mua của bà Châu Thị S (sinh năm 1959, trú tại: thôn T, xã Q, huyện V) với giá 200.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị S có lời khai: bà S có con trai tên Phạm Văn K, trước khi K đi biển đánh bắt thủy hải sản, K có dặn bà S “con đi biển vài hôm mới về, có gói thuốc Lào để ở nóc loa trong phòng, ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng; tháng 7/2023 bà S có bán một gói thuốc Lào cho một nam thanh niên (không biết họ tên) với giá 200.000 đồng (không nhớ cụ thể ngày nào). Bà S không biết gói thuốc Lào đó là ma túy cần sa và không nhận ra nam thanh niên đã mua gói thuốc Lào đó. Số tiền bán thuốc Lào 200.000 đồng bà đã đưa lại cho K sử dụng.

Những người làm chứng: Anh Phạm Văn K khai: Trước đây anh K có mua 01 gói cần sa giá 200.000 đồng trên mạng xã hội với mục đích để sử dụng. Do anh K không sử dụng nên trước khi đi biển đánh bắt hải sản, anh K có bảo bà S là để gói thuốc Lào trên nóc loa trong phòng, có ai hỏi mua thì bà S bán hộ với giá 200.000 đồng. Ngày 01/8/2023 anh K đi biển về nhà thì bà S đưa cho anh K 200.000 đồng và bảo tiền bán thuốc Lào, anh K đã sử dụng số tiền này cho cá nhân.

Diêm Công H khai: khoảng 21 giờ ngày 30/7/2023 H đang ở quán internet thuộc thôn T, xã Q thì thấy Nguyễn Thành Đ gọi điện rủ lên Đồi Vô Cực uống nước. Đ đón H ở quán nét và có thêm Nguyễn Văn B đi cùng. Khi đi được nửa đường thì H biết Đ rủ lên đó uống nước và hút ma túy cần sa nhưng chưa có điều để sử dụng, Đ chờ H quay về nhà H lấy điều do H tự chế. Sau đó H cùng Đ và B đến quán nước Đồi Vô Cực, tại quán nước Đ bỏ cần sa lên mặt bàn, H lấy một phần nhỏ cho vào điều tự chế rồi châm lửa sử dụng. H vừa hút xong thì Công an

đến kiểm tra, thu giữ đồ vật và đưa H, Đ và B về trụ sở làm việc. Số ma túy cần sa H không biết Đ có từ đâu, H được Đ mời sử dụng và không phải trả tiền hay vật chất, lợi ích gì.

Nguyễn Văn B khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2023 Nguyễn Thành Đ rủ anh B cùng Diêm Công H lên quán nước Đồi Vô Cực uống nước. Trong lúc ngồi uống nước Đ bỏ 01 lọ bằng kim loại sắt chứa ma túy cần sa lên bàn uống nước, H lấy cần sa trong lọ sắt cho vào đầu nỏ bằng nhôm cắm trong chai nhựa rồi dùng bật lửa đốt tạo khói và hút. Sau khi H hút xong thì có người khách đến nhắc nhở nên H ném lọ và chai nhựa đi, một lúc sau Công an đến kiểm tra. Ngoài ra ngày 28/7/2023 anh B đang ngồi chơi ở nhà H thì Đ gọi điện thoại cho H, sau đó H bảo anh B là Đ rủ đi uống nước ở Đồi Vô Cực. Khi đến quán nước, do anh B sử dụng điện thoại nên không để ý thuốc lào, điều cày và bật lửa là của ai. Một lúc sau Đ bỏ ra 01 gói giấy bạc trong có cần sa để xuống bàn, anh B lấy một ít cần sa trong gói giấy bạc cho vào nỏ điều cày đốt tạo khói và hút, anh B hút xong thì Đ và H hút sau.

Bùi Nhật L khai: Ngày 25/7/2023 anh L gọi điện thoại hỏi Đ góp tiền mua ma túy về sử dụng, Đ đồng ý và chuyển khoản cho anh L 600.000 đồng để mua ma túy cần sa. Sau đó anh L mua cần sa trên mạng xã hội là 800.000 đồng. Đến ngày 30/7/2023 anh L nhận được cần sa rồi mang về nhà và gọi điện thoại cho Đ đến nhà anh L để chia ma túy, chia xong thì Đ cầm ma túy đi về.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSVD ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Thành Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính tại thôn T, xã Q, huyện V hồi 21 giờ 50 phút ngày 30/7/2023; biên bản thu giữ vật chứng của Công an xã Q và Công an huyện V; Kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; phù hợp lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày ngày 30/7/2023 tại quán nước Đồi Vô Cực thuộc thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thành Đ có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy cần sa vào cơ thể của Diêm Công H, sinh ngày 02/10/2008, lúc này H đã đủ 13 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Thành Đ đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được ma túy sẽ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, gây tác hại đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo còn là sự tiếp tay cho người nghiện chất ma túy ngày càng gia tăng, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện, nhưng do bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có ông bà nội, ngoại là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, nên cũng xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 01 túi nilon trong suốt chứa thực vật khô; 01 bật lửa màu nâu; 01 chai nhựa gắn 01 đầu nõ bằng kim loại bấm dính chất màu đen; 01 nắp hình trụ tròn bằng kim loại bấm dính các mẫu thực vật; 01 lọ hình trụ tròn bằng kim loại bấm dính các mẫu thực vật màu nâu gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định là ma túy loại cần sa, không xác định được khối lượng, hoàn lại sau giám định các mẫu và vỏ bao gói đựng trong phong bì niêm phong số 5791/KL-KTHS; 01 bật lửa màu nâu là công cụ bị cáo Đạt dùng để sử dụng ma túy và cần sa là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện

thoại Iphone kèm 01 sim của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc điện thoại; tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại.

Quá trình điều tra đã thu giữ 01 điện thoại Iphone của Diêm Công H; 01 điện thoại Oppo của Nguyễn Văn B, do không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho H và B, nên không xem xét.

[7] Ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên, Nguyễn Thành Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cần sa, nhưng không đủ định lượng để xử lý hình sự và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ là phù hợp pháp luật.

Đối tượng bán ma túy cho Bùi Nhật L và Nguyễn Thành Đ, do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Bùi Nhật L, sau khi mua được ma túy, L đã sử dụng một phần, phần còn lại L đã vứt đi sau khi biết Đ bị Công an xã Q kiểm tra tại khu vực Đồi Vô Cực. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm số ma túy này nhưng không tìm thấy, do đó, không có căn cứ để xử lý đối với Bùi Nhật L về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Diêm Công H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi này.

Bị cáo Đ khai mua ma túy cần sa của bà Châu Thị S để sử dụng, quá trình điều tra bà S không thừa nhận bán ma túy cho Đ, không thu giữ được ma túy nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bà S và chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 28/7/2023, khi nào cơ quan điều tra thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 06/9/2023.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật trong phong bì niêm phong số 5791/KL-KTHS theo Kết luận giám định số 5791/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; 01 bật lửa màu nâu và 01 sim điện thoại.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 14/BB-CCTHADS ngày 06/02/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/3/2024;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị S có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an h. V;
- Cơ quan THAHS Công an h. V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Thị Túc